

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 14542/BTC-CST

V/v trả lời kiến nghị của Đoàn
đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN ĐỀN

Gửi Cung cấp U/ID

Kính chuyển: Y.TM... C.Huy...
.....

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2015

Trả lời Công văn số 988/ĐĐBQH-CTĐB ngày 31/8/2015 của Đoàn đại
biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai đề nghị giải quyết các kiến nghị giám sát về
khoáng sản của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai, Bộ Tài chính có ý kiến
như sau:

**1. Về quy định mức chi cho công tác thẩm định báo cáo thăm dò
khoáng sản**

Tại khoản 1, Điều 3 Quyết định số 27/2005/QĐ-BTC ngày 13/5/2005
của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí
thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản, trong đó có quy định nội dung chi
cho công tác thẩm định, đánh giá trữ lượng khoáng sản và thu phí, gồm: chi
phí kiểm tra thực địa tại khu vực thăm dò khoáng sản; chi phí kiểm tra, thẩm
định tài liệu; chi trả tiền thù lao thuê mướn chuyên gia; chi phí hội nghị, hội
thảo, họp Hội đồng thẩm định, đánh giá trữ lượng khoáng sản.

Về mức chi liên quan đến công tác thẩm định báo cáo thăm dò khoáng
sản nói riêng, và các nội dung chi khác đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự
nghiệp công lập nói chung, thực hiện theo các văn bản cụ thể như sau:

- Về chế độ công tác phí đi kiểm tra thực địa, chế độ hội nghị, hội thảo,
thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 6/7/2010 của
Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội
nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đối với chi trả tiền thù lao thuê mướn chuyên gia, thẩm định, viết
nhận xét, đánh giá báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, vận dụng mức chi
theo Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30/3/2010 của
Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc quản lý kinh
phí sự nghiệp môi trường.

- Đối với một số nội dung chi như văn phòng phẩm, điện, nước, sửa
chữa thường xuyên, mua sắm vật tư, nguyên liệu..., đơn vị thực hiện chi theo
thực tế và thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2. Về phí thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản

Tại Danh mục phí ban hành kèm theo Pháp lệnh phí và lệ phí hiện
hành không có tên *phí thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản*.

Tại Điều 74 Luật khoáng sản năm 2010 quy định về lập và tổ chức thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản như sau:

“*1. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải lập đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép quy định tại Điều 82 của Luật này phê duyệt trước khi thực hiện.*

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản giải thể, phá sản hoặc không có khả năng thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ năng lực lập, thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản. Kinh phí thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được lấy từ tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân được phép khai thác”.

Tại Điều 75 Luật khoáng sản quy định:

“*1. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản phê duyệt, tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản”.*

Như vậy, Luật Khoáng sản không quy việc thẩm định đề án đóng cửa mỏ, mà chỉ quy định *cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định tại Điều 82 của Luật khoáng sản phê duyệt trước khi thực hiện*.

Từ các căn cứ nêu trên, Bộ Tài chính thấy rằng:

- Chưa có cơ sở pháp lý để quy định thu phí thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản;

- Việc phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ và quyết định đóng cửa mỏ là thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

- Ngoài ra, trong quá trình khai thác khoáng sản, các doanh nghiệp đã phải nộp các khoản thuế, phí như: thuế tài nguyên, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, tiền ký quỹ phục hồi, cải tạo môi trường...

Do đó, chưa có cơ sở pháp lý để quy định phí thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và việc phê duyệt đóng cửa mỏ khoáng sản là thuộc trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước. Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị không đặt vấn đề thu phí thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

3. Về quy định mức chi cho công tác thẩm định tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

Tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản quy định: “*Kinh phí chi cho nhiệm vụ tổ chức xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản do ngân sách nhà nước đảm bảo và được bối*

trí trong phạm vi dự toán chi ngân sách giao cho cơ quan Tài nguyên và Môi trường theo phân cấp hiện hành quy định tại Luật ngân sách nhà nước”.

Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang bố trí kinh phí quản lý hành chính cho Tổng cục Địa chất và khoáng sản Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ này (năm 2015: 500 triệu đồng). Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành, theo đó:

- Đổi với chi phí công tác phí, kiểm tra, hội nghị, hội thảo để xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 6/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đổi với chi chế độ làm thêm giờ, thực hiện theo Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 5/01/2005 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Đổi với chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện liên quan đến việc xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thực hiện theo Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân.

4. Về nguồn kinh phí phục vụ cho công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo quy định tại Điều 20 Luật khoáng sản năm 2010.

Tại Điều 20 Luật khoáng sản 2010 quy định kinh phí cho công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác như sau: “*Nhà nước bảo đảm kinh phí cho công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác. Kinh phí cho công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm*”.

Tại Điều 13 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản quy định về đảm bảo kinh phí chi cho công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác như sau: “*Hàng năm, cơ quan tài nguyên và môi trường lập dự toán chi cho nhiệm vụ điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, gửi cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư. Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách và dự toán thu từ nguồn thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản năm kế hoạch được hưởng theo phân cấp; cơ quan tài chính xem xét, tổng hợp phương án phân bổ chi ngân sách trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định*”.

Như vậy, theo quy định tại Nghị định số 203/2013/NĐ-CP của Chính phủ, kinh phí chi cho công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác do ngân sách

địa phương đảm bảo từ nguồn thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được hưởng theo phân cấp. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai chủ động sử dụng nguồn ngân sách địa phương thực hiện.

Bộ Tài chính xin trả lời để Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai thông báo cho cử tri được biết. Xin trân trọng cảm ơn./.

BỘ TRƯỞNG



Đinh Tiến Dũng

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban TVQH;
- Trường Đoàn đại biểu QH tỉnh Gia Lai;
- Ban Dân nguyện-UBTVQH;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ III);
- UBND tỉnh Gia Lai;
- Đ/c Chủ nhiệm VPQH;
- Đ/c Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP; ✓
- Vụ Dân nguyện – VPQH;
- Văn phòng Bộ;
- Sở tài chính tỉnh Gia Lai;
- Cục Thuế tỉnh Gia Lai;
- Các Vụ: PC; HCSN, NSNN;
- Lưu: VT, Vụ CST (PS).